

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 3 (2022-2023)

Lớp học phần: [23401301] - Cầu lông 2 (CCQ2127LA - 234013 - 01)

STT	Thông tin sinh viên						TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2122100324	Chu Nguyễn Xuân	An	20/12/2004	Nữ	CCQ2210C	6.0	V	5.0		5,40		Trung bình yếu	
2	2122200241	Hồ Đặng Vân	Anh	10/01/2004	Nữ	CCQ2220G	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
3	2121170311	Nguyễn Tào Tuấn	Anh	02/08/1999	Nam	CCQ2117I	0.0	V	3.0		1,80		Kém	Học lại
4	2122100139	Nguyễn Thị Hồng	Châu	15/12/2004	Nữ	CCQ2210D	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
5	2122100109	Đào Tăng Ánh	Dương	20/02/2004	Nữ	CCQ2210D	7.7	V	4.0		5,50		Trung bình	
6	2122100126	Nguyễn Hoài Hươn	Giang	13/11/2004	Nữ	CCQ2210D	5.7	V	7.0		6,50		Trung bình	
7	2122120147	Trần Thị Hồng	Giang	11/08/2004	Nữ	CCQ2212E	8.0	V	9.0		8,60		Giỏi	
8	2122120164	Võ Thị Trường	Giang	02/02/2004	Nữ	CCQ2212E	7.0	V	4.0		5,20		Trung bình yếu	
9	2122100128	Trần Thị Thúy	Hằng	21/09/2004	Nữ	CCQ2210D	7.7	V	8.0		7,90		Khá	
10	2121130026	Trần Thị	Hào	03/09/2003	Nữ	CCQ2113A	8.3	V	3.0		5,10		Trung bình yếu	
11	2122030125	Phan Văn	Hậu	18/03/2004	Nam	CCQ2203D	7.7	V	4.0		5,50		Trung bình	
12	2121270011	Võ Thị Diệu	Hiền	22/12/2003	Nữ	CCQ2127A	6.0	V	9.0		7,80		Khá	
13	2122100129	Đỗ Thanh	Hòa	20/12/2004	Nữ	CCQ2210D	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
14	2121120149	Ngô Kim	Huệ	12/12/2003	Nữ	CCQ2112E	5.0	V	2.0		3,20		Kém	Học lại
15	2122240202	Trần Thị	Hướng	08/03/2002	Nữ	CCQ2224D	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
16	2122120375	Hà Trần Quốc	Huy	02/09/2004	Nam	CCQ2212K	0.0	V						
17	2121110139	Nguyễn Văn	Huy	11/11/2003	Nam	CCQ2111D	8.7	V	8.0		8,30		Khá	
18	2122100131	Phạm Thị	Linh	20/04/2004	Nữ	CCQ2210D	8.7	V	7.0		7,70		Khá	
19	2121030054	Phan Khắc	Linh	03/03/2003	Nam	CCQ2103B	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
20	2121130004	Trương Thị Thanh	Loan	28/06/2003	Nữ	CCQ2113A	8.3	V	8.0		8,10		Khá	
21	2121240163	Điền Thành	Long	05/10/2000	Nam	CCQ2124F	7.0	V	9.0		8,20		Khá	
22	2122240002	Hồ Nguyễn Kiều	Mỹ	09/11/1998	Nữ	CCQ2224A	8.3	V	5.0		6,30		Trung bình	
23	2121030046	Nguyễn Thành	Nguyên	10/06/2003	Nam	CCQ2103B	8.3	V	3.0		5,10		Trung bình yếu	
24	2122200235	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	05/09/2002	Nữ	CCQ2220G	8.7	V	3.0		5,30		Trung bình yếu	
25	2122100091	Đào Liễu Phụng	Nhi	11/08/2004	Nữ	CCQ2210C	6.7	V	5.0		5,70		Trung bình	
26	2122120149	Phan Nguyễn Kiều	Nhi	05/07/2004	Nữ	CCQ2212E	7.0	V	4.0		5,20		Trung bình yếu	
27	2122100078	Lê Thị Quỳnh	Như	31/03/2004	Nữ	CCQ2210C	5.0	V	5.0		5,00		Trung bình yếu	

28	2122200232	Phan Thị Thúy	Như	14/05/2004	Nữ	CCQ2220G	7.0	V	7.0		7,00		Khá	
29	2121100217	Nguyễn Thị Yên	Nhung	13/11/2003	Nữ	CCQ2110G	7.0	V	4.0		5,20		Trung bình yếu	
30	2122100002	Lê Thị Kiều	Oanh	26/06/2003	Nữ	CCQ2210C	6.7	V	7.0		6,90		Trung bình	
31	2122170005	Cao Văn	Phúc	06/09/2000	Nam	CCQ2212N	9.3	V	6.0		7,30		Khá	
32	2122100327	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	01/05/2004	Nữ	CCQ2210D	5.3	V	3.0		3,90		Kém	Học lại
33	2122110032	Trần Ngọc	Thạch	20/12/2002	Nam	CCQ2211A	0.0	V						
34	2121100212	Đỗ Thị	Thảo	13/01/2000	Nữ	CCQ2110G	7.0	V	4.0		5,20		Trung bình yếu	
35	2122120485	Phạm Thị Phương	Thảo	17/05/2003	Nữ	CCQ2212E	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
36	2121120389	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	12/06/2003	Nữ	CCQ2112L	6.3	V	6.0		6,10		Trung bình	
37	2122100137	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/02/2004	Nữ	CCQ2210D	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
38	2122100079	Võ Thị Thanh	Thúy	17/07/2004	Nữ	CCQ2210C	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
39	2122120497	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	25/10/2004	Nữ	CCQ2212G	0.0	V	4.0		2,40		Kém	Học lại
40	2121100198	Nguyễn Thị	Trúc	25/04/2003	Nữ	CCQ2110F	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
41	2122100103	Đỗ Thị Ngọc	Uyên	06/06/2004	Nữ	CCQ2210C	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
42	2121100169	Lê Thị Thúy	Vi	16/10/2003	Nữ	CCQ2110E	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
43	2122120495	Lê Hải	Vy	25/04/2004	Nữ	CCQ2212F	7.7	V	6.0		6,70		Trung bình	
44	2121100270	Nguyễn Thị Khánh	Vy	15/12/2003	Nữ	CCQ2110H	6.7	V	7.0		6,90		Trung bình	
45	2122120175	Phan Thị Lan	Vy	30/09/2004	Nữ	CCQ2212F	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
46	2122100093	Văn Thị Kim	Xuân	02/04/2004	Nữ	CCQ2210C	5.0	V	2.0		3,20		Kém	Học lại

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Lương Anh Kiệt